

Số: 250 /GD&ĐT  
V/v đánh giá, xếp loại Đơn vị học tập  
ngành giáo dục Gia Lâm

Gia Lâm, ngày 23 tháng 10 năm 2023

Kính gửi: Các trường MN, TH, THCS thuộc huyện

Thực hiện Kế hoạch số 103/KH-UBND ngày 14/4/2021 của UBND Thành phố Hà Nội triển khai thực hiện việc đánh giá, xếp loại Đơn vị học tập theo Thông tư số 22/2020/TT-BGDĐT ngày 06/8/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo đã ban hành Kế hoạch số 1761/KH-SGDĐT ngày 21/5/2021 triển khai thực hiện việc đánh giá, xếp loại Đơn vị học tập ngành giáo dục Hà Nội, Công văn số 3872/SGDĐT-GDTH-ĐH ngày 19/10/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội về việc hướng dẫn đánh giá, xếp loại Đơn vị học tập năm 2023, Phòng Giáo dục và Đào tạo Gia Lâm đã ban hành Kế hoạch số 87/KH-GD&ĐT ngày 21/05/2021 triển khai thực hiện đánh giá, xếp loại Đơn vị học tập ngành Giáo dục và Đào tạo Gia Lâm.

Từ kết quả tổ chức thực hiện năm 2021, 2022, nhằm triển khai có hiệu quả, đảm bảo các quy định về công tác đánh giá, xếp loại Đơn vị học tập của toàn Ngành năm 2023 và các năm tiếp theo, Phòng Giáo dục và Đào tạo đề nghị các đơn vị có kế hoạch triển khai, tập trung những nội dung chính như sau:

### 1. Đối tượng thực hiện

Việc đánh giá, xếp loại Đơn vị học tập ngành Giáo dục và Đào tạo Gia Lâm được áp dụng đối với các đơn vị trường học (công lập và ngoài công lập); Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên.

### 2. Thời gian thực hiện

Việc đánh giá, xếp loại Đơn vị học tập được thực hiện định kỳ mỗi năm một lần theo năm tài chính; là một trong những tiêu chí thi đua để đánh giá kết quả công tác của các đơn vị hàng năm.

### 3. Các tiêu chí đánh giá, xếp loại

- Các tiêu chí đánh giá, xếp loại thực hiện theo quy định tại Kế hoạch số 1761/KH-SGDĐT ngày 21/5/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo. Việc đánh giá phải căn cứ vào kết quả đạt được của từng tiêu chí, có minh chứng cụ thể.

- Xếp loại:

+ Loại tốt: Tổng số điểm đạt được từ 85 điểm đến 100 điểm.

+ Loại khá: Tổng số điểm đạt được từ 70 điểm đến dưới 85 điểm.

+ Loại trung bình: Tổng số điểm đạt được từ 50 điểm đến dưới 70 điểm.

+ Loại chưa đạt: Các trường hợp còn lại.

#### **4. Việc công nhận Đơn vị học tập**

- Trường Phòng Giáo dục và Đào tạo: ban hành Quyết định công nhận đối với các đơn vị trực thuộc phòng Giáo dục và Đào tạo.

- Chủ tịch UBND quận, huyện, thị xã: ban hành Quyết định công nhận đối với các đơn vị thuộc UBND quận, huyện, thị xã (trong đó có phòng Giáo dục và Đào tạo).

#### **5. Quy định việc đánh giá, xếp loại; nộp hồ sơ, báo cáo**

##### **a) Việc tự đánh giá, xếp loại**

- Các đơn vị thành lập Hội đồng tự kiểm tra, đánh giá, xếp loại Đơn vị học tập.

- Thực hiện việc tự chấm điểm theo quy định (có Biên bản lưu hằng năm).

- Lập hồ sơ, sắp xếp các minh chứng theo từng tiêu chí; lưu trữ, bảo quản tại đơn vị, phục vụ công tác kiểm tra, thẩm định của cấp trên khi được yêu cầu.

##### **b) Việc lập hồ sơ, báo cáo**

\* Đối với các cơ sở giáo dục

- Hồ sơ được đóng thành quyển, gồm 07 mục, sắp xếp theo thứ tự như sau:

+ Bìa (mẫu M1);

+ Tờ trình (mẫu M2);

+ Kế hoạch đánh giá, xếp loại Đơn vị học tập (Kế hoạch có thể được xây dựng một lần và dùng cho nhiều năm nếu không có gì thay đổi. Lưu ý: nếu trong Kế hoạch có ghi năm thực hiện thì phải ban hành từng năm);

+ Quyết định thành lập Hội đồng tự kiểm tra, đánh giá, xếp loại Đơn vị học tập (ban hành hằng năm);

+ Báo cáo công tác triển khai việc đánh giá, xếp loại Đơn vị học tập (mẫu M3);

+ Biên bản tự kiểm tra, đánh giá, xếp loại Đơn vị học tập (mẫu M4);

+ Bản tổng hợp kết quả học tập, bồi dưỡng của các cá nhân trong đơn vị (mẫu M5).

#### **6. Tổ chức thực hiện:**

- Các trường MN, TH, THCS trên địa bàn Huyện tổ chức tự đánh giá, xếp loại theo các tiêu chí quy định tại Phụ lục của văn bản này. Hoàn thành việc xếp loại Đơn vị học tập trước 01/12/2023.

- Nộp về Phòng GD&ĐT ngày 07/12/2023 gồm:

+ Báo cáo công tác triển khai việc đánh giá, xếp loại Đơn vị học tập (mẫu M3);

+ Biên bản tự kiểm tra, đánh giá, xếp loại Đơn vị học tập (mẫu M4);

- Các trường phổ thông có nhiều cấp học: toàn bộ trường làm chung thành 01 hồ sơ. Nếu có cấp trung học phổ thông: nộp hồ sơ về Sở Giáo dục và Đào tạo. Nếu có từ cấp trung học cơ sở trở xuống: nộp hồ sơ về Phòng Giáo dục và Đào tạo.

Phòng Giáo dục và Đào tạo đề nghị Hiệu trưởng các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở trên địa bàn huyện tổ chức triển khai thực hiện theo quy định./.

*Jduc*

**Nơi nhận:**

- Đ/c Trường phòng; (để báo cáo)
- Các trường MN, TH, THCS; (để thực hiện)
- Lưu: VP.

**TRƯỞNG PHÒNG**



**Hoàng Việt Cường**

**HƯỚNG DẪN ĐÁNH GIÁ CHO ĐIỂM ĐƠN VỊ HỌC TẬP**

(Theo Công văn 250 /GD&amp;ĐT ngày 23 /10/2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo Gia Lâm)

TT	Nội dung tiêu chí	Điểm tối đa	Các minh chứng	Gợi ý cho điểm
<b>1.</b>	<b>Tiêu chí về điều kiện để xây dựng Đơn vị học tập</b>	<b>30</b>		
1.1	Đơn vị xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch cho các thành viên học tập thường xuyên	10	- Kế hoạch học tập thường xuyên của đơn vị; - Hình ảnh, tài liệu, học liệu, bài giảng...	- Đơn vị xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch: 10 điểm - Đơn vị xây dựng kế hoạch nhưng tổ chức thực hiện chưa hiệu quả: 5 điểm - Không xây dựng kế hoạch: 0 điểm
1.2	Đơn vị có các quy định cụ thể nhằm động viên thành viên học tập	10	Các quy định cụ thể của đơn vị nhằm động viên thành viên học tập (học phí, phương tiện, động viên, khen thưởng...)	- Có các quy định khả thi: 10 điểm. - Có các quy định nhưng có một số nội dung không khả thi: 5 điểm. - Không có quy định: 0 điểm
1.3	Đơn vị quan tâm đầu tư các nguồn lực gồm tài chính, cơ sở vật chất, trang thiết bị và những điều kiện đảm bảo để đáp ứng nhu cầu học tập của thành viên	10	- Nguồn lực tài chính; - Có cơ sở vật chất, trang thiết bị và các điều kiện khác phục vụ học tập, bồi dưỡng.	- Có đầu tư kinh phí hỗ trợ, cơ sở vật chất, thiết bị và những điều kiện đảm bảo đáp ứng nhu cầu học tập của thành viên: 10 điểm. - Có kinh phí hỗ trợ hoặc cơ sở vật chất, thiết bị: 05 điểm. - Không có kinh phí hỗ trợ: 0 điểm
<b>2.</b>	<b>Tiêu chí về kết quả học tập của các thành viên</b>	<b>30</b>		
2.1	Thành viên trong đơn vị có kế hoạch tự học, tự bồi dưỡng hàng năm được lãnh đạo đơn vị phê duyệt;	10	- Kế hoạch tự học, tự bồi dưỡng hàng năm của thành viên được lãnh đạo đơn vị phê duyệt. - Tự đánh giá của thành viên trong đơn vị.	Tỷ lệ thành viên trong đơn vị có kế hoạch tự học, tự bồi dưỡng và tự đánh giá hàng năm đạt: - Đạt 100%: 10 điểm - Từ 80% đến dưới 100%: 8 điểm - Từ 50% đến dưới 75%: 7 điểm - Từ 20% đến dưới 50%: 5 điểm. - Dưới 20%: 0 điểm.
2.2	Thành viên trong đơn vị tuân thủ kỷ luật lao động, nội quy làm việc trong đơn vị, có tinh thần hợp tác, đoàn kết và trao đổi;	05	- Bảng chấm công của đơn vị; - Kết quả đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức, viên chức hàng năm;	Tỷ lệ thành viên trong đơn vị tuân thủ kỷ luật lao động, nội quy, có tinh thần hợp tác, đoàn kết và trao đổi: - Đạt 100 %: 5 điểm. - Từ 75% đến dưới 100%: 3 điểm. - Từ 50% đến dưới 75%: 2 điểm. - Từ 30% đến dưới 50%: 1 điểm. - Dưới 30%: 0 điểm.
2.3	Thành viên trong đơn vị hoàn thành	10	Xác nhận của đơn vị đối với các thành	Tỷ lệ thành viên trong đơn vị hoàn thành chương trình học tập, bồi



TT	Nội dung tiêu chí	Điểm tối đa	Các minh chứng	Gợi ý cho điểm
	đầy đủ chương trình học tập, bồi dưỡng bắt buộc theo quy định của nhà nước.		viên đã hoàn thành nhiệm vụ học tập, bồi dưỡng theo quy định kèm theo chương trình học tập, bồi dưỡng và văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận hoàn thành khóa học.	dưỡng bắt buộc theo quy định đạt: - Đạt 100%: 10 điểm - Từ 75% đến dưới 100%: 8 điểm - Từ 50% đến dưới 75%: 7 điểm - Từ 30% đến dưới 50%: 5 điểm - Dưới 30%: 0 điểm
2.4	Thành viên trong đơn vị đạt từ danh hiệu “Lao động tiên tiến” trở lên.	05	Quyết định công nhận danh hiệu thi đua và khen thưởng hàng năm của thủ trưởng đơn vị và lãnh đạo cấp trên; bằng khen, giấy khen...	Tỷ lệ thành viên trong đơn vị đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” trở lên: - Đạt 70-100%: 5 điểm. - Từ 50% đến dưới 70%: 3 điểm. - Từ 30% đến dưới 50%: 2 điểm. - Từ 20% đến dưới 30%: 2 điểm. - Dưới 20%: 0 điểm.
3.	<b>Tiêu chí đánh giá hiệu quả, tác động của xây dựng Đơn vị học tập</b>	40		
3.1	Thành viên trong đơn vị đáp ứng đầy đủ các năng lực và phẩm chất của Công dân học tập, gồm: a) Có ý thức tuân thủ pháp luật; thực hiện quyền và trách nhiệm công dân đối với gia đình, xã hội (5đ)  b) Có cam kết học tập suốt đời để phát triển bản thân; (5đ)  c) Có ý thức tổ chức việc học tập trong gia đình, dòng họ, cộng đồng; (5đ)	25	- Kết quả đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức, viên chức hàng năm hoặc chứng nhận danh hiệu “Gia đình văn hóa” của địa phương,....  - Bản cam kết học tập suốt đời của các thành viên trong đơn vị;  - Kết quả đánh giá, công nhận danh hiệu “Gia đình học tập”, “Dòng họ học tập”, “Gia đình văn hóa” hoặc Giấy khen, Giấy chứng nhận về thành tích học tập,	- Đạt 100 %: 25 điểm. - Từ 75% đến dưới 100%: 15 điểm. - Từ 50% đến dưới 75%: 10 điểm. - Từ 20% đến dưới 50%: 5 điểm. - Dưới 20%: 0 điểm.

TT	Nội dung tiêu chí	Điểm tối đa	Các minh chứng	Gợi ý cho điểm
	<p>d) Có lối sống lành mạnh, tôn trọng và hòa hợp với môi trường; (1đ)</p> <p>đ) Biết sử dụng ngoại ngữ và công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu công việc; (5đ)</p> <p>e) Có tư duy phân biện, sáng tạo, tính chủ động và kỹ năng giải quyết vấn đề; (2đ)</p> <p>g) Tôn trọng và thực hiện bình đẳng giới; (1đ)</p> <p>h) Hiểu rõ, trân trọng sự đa dạng văn hóa và có cách ứng xử văn hóa phù hợp; (1đ)</p>		<p>công tác của các thành viên trong gia đình, dòng họ...</p> <p>- Danh sách các thành viên trong đơn vị kèm theo trình độ tin học, ngoại ngữ; văn bằng, chứng chỉ tin học; văn bằng, chứng chỉ/chứng nhận ngoại ngữ. (Đối với cán bộ, công chức, viên chức công tác tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số, có thể sử dụng chứng chỉ tiếng dân tộc thiểu số thay cho chứng chỉ/chứng nhận ngoại ngữ).</p>	
3.2	Đơn vị đạt từ danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” trở lên.	10	Quyết định công nhận danh hiệu thi đua và khen thưởng hàng năm của cấp có thẩm quyền hoặc	<p>- Đạt danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”, Bằng khen, Cờ thi đua: 10 điểm.</p> <p>- Đạt danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”: 05 điểm</p>

TT	Nội dung tiêu chí	Điểm tối đa	Các minh chứng	Gợi ý cho điểm
			Bằng khen, Cờ thi đua của các cấp có thẩm quyền, ...	- Không đạt danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”: 0 điểm
3.3	Góp phần tạo lập môi trường chia sẻ tri thức với các đơn vị khác.	05	Các hoạt động chia sẻ tri thức với các đơn vị khác.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 100% thành viên trong cơ quan tham gia các hoạt động chia sẻ kiến thức, kinh nghiệm, kỹ năng với các đơn vị khác; hỗ trợ, hướng dẫn đồng nghiệp nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ (thông qua các hội thảo, hội nghị, cuộc thi, hội thi, các buổi thảo luận, làm việc nhóm, diễn đàn nội bộ, qua mạng internet, các câu lạc bộ...): 05 điểm.</li> <li>- Từ 75% đến dưới 100%: 03 điểm.</li> <li>- Từ 50% đến dưới 75%: 02 điểm.</li> <li>- Từ 30% đến dưới 50%: 01 điểm.</li> <li>- Dưới 30%: 0 điểm.</li> </ul>